

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2024

Về việc “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đăng.

Ông Đào Quốc Kiêng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 432/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023, ông Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, không ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng ý kiến trong việc tính toán làm ăn và sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên gây áp lực cho nhau, không quan tâm, cảm thông và nhường nhịn

nhau nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, thậm chí xúc phạm lẫn nhau. Nay ông và bà M không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà Võ thị Miên.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị M có 01 người con chung tên Trần Văn Khang, sinh ngày 01/6/2000. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 17/01/2024, bà Võ Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Bà và ông Trần Văn C có 01 người con chung tên Trần Văn Khang, sinh ngày 01/6/2000. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn C khởi kiện xin ly hôn với bà Võ Thị M, nơi cư trú: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C . nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Trần Văn C và bà Võ Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông C, bà M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn C và bà Võ Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông C và bà M là hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận ông Trần Văn C và bà Võ Thị M là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Trần Văn C và bà Võ Thị M có 01 người con chung tên Trần Văn Khang, sinh ngày 01/6/2000. Ông C và bà M xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25 tháng 12 năm 2023, ông C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006124 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Trần Văn C và bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn C và bà Võ Thị M là vợ chồng.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25 tháng 12 năm 2023, ông C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006124 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm ông Trần Văn C và bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi